Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ƠN
MÃ SỐ: 1025275
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
1	**Số thu phí, lệ phí**	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	**Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại**	
	- Trong đó: 40% thu học phí cải cách tiền lương	
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	
II	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**	**5 774 850 000**
1	**Giáo dục - đào tạo, dạy nghề (Loại 070)**	**5 774 850 000**
1.1	**Giáo dục tiểu học (Khoản 072)**	**5 774 850 000**
	- TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	103 947 000
1.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5 255 114 000
1.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (MDP: 200)	415 789 000
	- Lắp trạm điện 3 fa	415 789 000

PHỤ LỤC SỐ 03

Đính kèm Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ tài chính

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Văn Ơn

Mã số : **1025275**

(Kèm theo Quyết định số 1776a/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban Nhân dân quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng số
Dự toán chi Ngân sách Nhà nước	**100.500.000**
1. Sự nghiệp Giáo dục Đào tạo (Chương 622, khoản 072, nguồn 12)	**100.500.000**
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	100.500.000
Máy soi vật thể	100.500.000

Mẫu biểu số 48

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN
MÃ SỐ: 1025275
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 1793a /QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**	**15.000.000**
1	**Giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Chương 622, khoản 072)**	**15.000.000**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (N12, MDP: 200)	**15.000.000**
	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp (MISA)	**15.000.000**

Mẫu biểu số 48

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN
MÃ SỐ: 1025275
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**	**90.834.000**
1	**Giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Chương 622, khoản 072)**	**90.834.000**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (N12, MDP: 200)	**90.834.000**
	Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 năm học 2021-2022 theo chương trình GDPT mới 2018 theo chương trình của Bộ GD và cơ sở GD	**90.834.000**

Mẫu biểu số 48

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN
MÃ SỐ: 1025275
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**	**-59.173.000**
1	**Giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Chương 622, khoản 072)**	**-59.173.000**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (MDP: 200)	**-59.173.000**
	Điều chỉnh giảm tiết kiệm chi theo nội dung quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021	**-59.173.000**

Mẫu biểu số 48

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ƠN
MÃ SỐ: 1025275
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
II	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**	**194 585 234**
1	**Giáo dục - đào tạo, dạy nghề (chương 622)**	**194 585 234**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	194 585 234
	Điều chỉnh bổ sung kinh phí tiền lương năm 2021	194 585 234
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

PHỤ LỤC SỐ 03

Đính kèm Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ tài chính

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Văn Ơn

Mã số : **1025275**

(Kèm theo Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban Nhân dân quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng số
Dự toán chi Ngân sách Nhà nước	**789.200.000**
1. Sự nghiệp Giáo dục Đào tạo (Chương 622, khoản 072, nguồn 12)	**789.200.000**
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	789.200.000
Máy vi tính để bàn cho học sinh (phòng học môn tin học), tivi lớp học, màn hình led sân khấu phòng hội trường, bảng viết chống lóa, máy soi vật thể	789.200.000

Mẫu biểu số 48

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN
MÃ SỐ: 1025275
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**	**97.394.600**
1	**Giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Chương 622, khoản 072)**	**97.394.600**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (N12, MDP: 200)	**97.394.600**
	Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 năm học 2021-2022 theo chương trình GDPT mới 2018 theo chương trình của Bộ GD và cơ sở GD	**97.394.600**

PHỤ LỤC SỐ 03

Đính kèm Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ tài chính

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Văn Ơn

Mã số : **1025275**

(Kèm theo Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban Nhân dân quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng số
Dự toán chi Ngân sách Nhà nước	**198.700.000**
1. Sự nghiệp Giáo dục Đào tạo (Chương 622, khoản 072, nguồn 12)	**198.700.000**
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	198.700.000
Bàn ghế học sinh bán trú 2 chỗ, bảng viết chống lóa	198.700.000

Mẫu biểu số 48

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN
MÃ SỐ: 1025275
MÃ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0063

(Kèm theo Quyết định số 2140 /QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND quận Hồng Bàng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**	**10.000.000**
1	**Giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Chương 622, khoản 072)**	**10.000.000**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (N12, MDP: 200)	**10.000.000**
	Phần mềm quản lý các khoản thu (MISA)	**10.000.000**